

Bản án số: 62/2022/ HSST  
Ngày: 07 / 12/ 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Nhật Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Đăng Khuyến và bà Đinh Thị Ngọc Lan.

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Vũ Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/ 2022/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Vũ Mạnh T**, sinh năm 1991; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 6, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn X (đã chết) và bà Vũ Thị P; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28 ngày 02/2/2015 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Ninh Bình, xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. T chưa chấp hành.

- Quyết định số 02 ngày 10/8/2020 của Chủ tịch UBND xã K, huyện Y, Ninh Bình về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Vũ Mạnh T trong thời hạn 03 tháng. Chấp hành xong ngày 10/11/2020.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 176 ngày 09/11/2020 của Công an huyện Y xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. T chưa chấp hành.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19 ngày 10/5/2021 của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, xử phạt 750.000 đồng về hành vi Mua dâm. Chấp hành xong ngày 10/5/2021.

Về nhân thân:

- Bản án số 67/2012/HSST ngày 19/9/2012 của TAND tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Đã chấp hành xong hình phạt và nộp án phí.

- Bản án số 40/2016/HSST ngày 13/6/2016 của TAND huyện Y, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong hình phạt và nộp án phí.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 ngày 12/11/2020 của Công an xã K, huyện Y, xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 11/12/2020.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 19/01/2021 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Ninh Bình, xử phạt 500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 05/02/2021.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/9/2022, cùng ngày 29/9/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

**2. Họ và tên: Nguyễn Duy H**, sinh năm 1990; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị H; có vợ: Chị Hoàng Thị N và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Quyết định số 63 ngày 10/6/2020 của Chủ tịch UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Nguyễn Duy H trong thời hạn 03 tháng. Chấp hành xong ngày 10/10/2020.

Về nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24 ngày 24/5/2016 của Công an phường T, thành phố Ninh Bình xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 27/11/2017 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Ninh Bình, xử phạt 500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/7/2022. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Ninh Bình, có mặt.

**3. Họ và tên: Hoàng Việt Th**, sinh năm 1980; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 2, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ: Chị Nguyễn Thị T và có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Bản án số 33/HSST ngày 12/4/2004 của TAND tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội Cố ý gây thương tích;

buộc T1 phải bồi thường cho anh Hà Duy T số tiền 4.000.000 đồng. T1 đã chấp hành xong hình phạt, bồi thường dân sự cho anh Hà Duy T và nộp án phí.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09 ngày 29/4/2020 của Công an xã K, huyện Y, xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Chấp hành xong ngày 18/5/2020.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Giang N, sinh năm 1963; trú tại: Xóm 6, NC, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Vũ Thị P; sinh năm 1959; trú tại: Xóm 6, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

+ Anh Phạm Văn C; sinh năm 1988; trú tại: Xóm 6, NC, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Chị Phạm Thị H; chị Phạm Thị H1, đều vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 08/5/2022, Vũ Mạnh T, sinh năm 1991 trú tại xóm 6, xã K, huyện Y, Ninh Bình đến nhà Nguyễn Duy H, sinh năm 1990 ở xóm 3, xã K, huyện Y, Ninh Bình rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. T, H thống nhất rạng sáng ngày 09/5/2022 sẽ gặp nhau ở nhà văn hóa xóm 5, xã K, huyện Y rồi cùng đi tìm kiếm tài sản trộm cắp.

Khoảng 01 giờ ngày 09/5/2022, T đi xe mô tô nhãn hiệu Nouvo (không rõ biển kiểm soát) còn H đi bộ đến nhà văn hóa xóm 5, xã K. Sau khi gặp nhau, H điều khiển xe mô tô chở T đi sang xã K, huyện Y. Khi đi ngang qua nhà anh Phạm Văn C, sinh năm 1988 ở xóm 6, NC, xã K, T thấy nhà anh C đang xây dựng, chưa lắp cổng, chỉ có hàng rào sắt B40 ngăn lối vào nên T bảo H dừng xe. T đi đến tháo một bên hàng rào B40 (được buộc cố định vào 01 thanh luống) rồi đi vào trong sân nhà anh C. Tại đây có để các tấm cốt pha bằng sắt đã qua sử dụng là tài sản của anh Nguyễn Giang N, sinh năm 1963, trú tại xóm 6, NC, xã K, huyện Y, Ninh Bình là chủ thầu xây dựng đang thi công nhà ở của anh C. T bê 01 tấm cốt pha ra ngoài, dựng ở hông bên phải xe mô tô. H thấy vậy cũng vào trong nhà anh C bê các tấm cốt pha cùng T. Do trời tối, nhà anh C không bật điện nên H dùng bật lửa gas mang theo người để soi sáng. T, H lấy được tổng cộng được 07 tấm cốt pha mang ra xe mô tô, H điều khiển xe mô tô chở T ngồi phía sau ôm các tấm cốt pha đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của Hoàng Việt Th, sinh năm 1980 ở xóm 2, xã K, huyện Y. Lúc này là 01 giờ 55 phút cùng ngày, khi đến nơi thì quán của Th đang đóng cửa nên T, H xếp 07 tấm cốt pha ở vỉa hè sát tường bao phía trước cửa quán. Sau đó, T, H đi xe mô tô quay lại nhà anh C tiếp tục lấy được 08 tấm cốt pha rồi dùng xe mô tô chở đến quán của Th bỏ ở vị trí các tấm cốt pha ban đầu (lúc đến quán của Th là 2 giờ 12 phút cùng ngày).

Lần thứ ba, khi T, H quay lại nhà anh C thì các tấm cốt pha đã hết nên T, H đi vào phòng khách nhà anh C (cửa ra vào phòng khách chưa lắp) lấy được 01 cuộn sắt phi 6, 01 bộ giàn giáo (không có 02 thanh giằng chéo) đang để chỗ cầu thang rồi dùng xe mô tô chở đến xếp ở trước cửa quán của Th. Sau khi mang toàn bộ tài sản lấy được đến xếp trước cửa nhà Th (lúc này là 02 giờ 42 phút cùng ngày), T, H đến 01 căn nhà hoang ở gần bên phà X thuộc xã K, huyện Y để ngủ.

Khoảng 06 giờ 40 phút cùng ngày, T, H quay lại cửa hàng thu mua phế liệu của Th, T gặp Th và nói “*Em lấy được ít sắt, anh có mua không*”. Trước đó, khi ngủ dậy Th đã kiểm tra camera ghi hình của quán và biết rằng ban đêm có 02 người đi xe mô tô mang các tấm cốt pha, cuộn sắt 6, bộ giàn giáo đến để trước cửa nhà mình, nên khi T nói như vậy thì Th biết T, H là người đã mang các tài sản này đến và do trộm cắp mà có, Th đồng ý mua. Th cân 15 tấm cốt pha, 01 bộ giàn giáo (không có 02 thanh giằng chéo) được tổng khối lượng là 232,2kg, sau đó trừ đi 28kg hồ, xi măng bám dính còn lại là 204,2kg. Th mua với giá 9.000 đồng/kg tương ứng với tổng số tiền là 1.850.000 đồng. T nhận tiền từ Th rồi chia cho H 900.000 đồng còn T giữ 950.000 đồng. Riêng đối với cuộn sắt phi 6, T, H thống nhất mang về nhà T cất giấu đến khi nào được giá sẽ bán sau.

Sau khi phát hiện mất tài sản, anh N đã trình báo cơ quan công an. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y phát hiện thu giữ tại cửa hàng thu mua phế liệu của Th: 15 tấm cốt pha bằng sắt, hình chữ nhật có kích thước khác nhau, 01 bộ giàn giáo (không có 02 thanh giằng chéo). Thu tại gian bếp nhà bà Vũ Thị P, sinh năm 1959 (mẹ đẻ của T) ở xóm 6, xã K, huyện Y: 01 cuộn sắt phi 6 (loại sắt tròn trơn) có khối lượng là 10,7 kg.

Tiến hành làm việc với Nguyễn Duy H, Hoàng Việt Th: H thừa nhận đã cùng T lấy trộm các tấm cốt pha, bộ giàn giáo, cuộn sắt phi 6 của anh Nguyễn Giang N và giao nộp lại số tiền 900.000 đồng do trộm cắp mà có. Th thừa nhận khi mua các tấm cốt pha, bộ giàn giáo của H, T; Th biết rõ đây là tài sản trộm cắp nhưng vì hám lợi nên Th vẫn đồng ý. Đối với Vũ Mạnh T, cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng T đã bỏ trốn, không có mặt tại địa phương.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24 ngày 12/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTTHS huyện Y kết luận: Tổng giá trị của bộ chân giàn giáo (không có 02 thanh giằng chéo), 15 tấm cốt pha và cuộn sắt phi 6 tại thời điểm ngày 09/5/2022 là 2.666.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trích xuất, thu được 04 tệp tin video từ camera nhà Hoàng Việt Th ghi lại diễn biến hành vi T, H mang các tấm cốt pha, bộ giàn giáo, cuộn sắt phi 6 đến xếp trước cửa quán của Th và việc T, H bán sắt cho Th; sao chép sang USB gửi trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 548 ngày 14/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 04 tệp tin video lưu trữ trong USB gửi giám định.

Ngày 27/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã ra Quyết định truy nã đối với Vũ Mạnh T. Đến ngày 29/9/2022, T bị bắt tại xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Quá trình điều tra, Vũ Mạnh T, Nguyễn Duy H, Hoàng Việt Th đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

**Về vật chứng và tài sản thu giữ:**

- Đối với 15 tấm cốt pha bằng sắt có kích thước khác nhau, 01 bộ giàn giáo không có 02 thanh giằng chéo (đặc điểm mô tả như tại BL 130- 31); 01 cuộn sắt phi 6 loại sắt tròn trơn (đặc điểm mô tả như tại BL 134), là tài sản của anh Nguyễn Giang N. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N theo quy định pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, không rõ biển kiểm soát; 01 bật lửa gas là công cụ mà Vũ Mạnh T, Nguyễn Duy H sử dụng khi đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô là tài sản của T, trong thời gian bỏ trốn khỏi địa phương T đã bán xe cho 01 người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở tỉnh Hưng Yên, không nhớ bán với giá bao nhiêu. Chiếc bật lửa gas là tài sản của Nguyễn Duy H, H đã vứt bỏ sau khi đi trộm cắp. Do đó, cơ quan điều tra không thu giữ được các vật chứng trên.

- Đối với chiếc cân đồng hồ mà Hoàng Việt Th sử dụng để cân khối lượng các tấm cốt pha, bộ giàn giáo mua của T, H. Quá trình điều tra, xác định do chiếc cân bị hỏng, không sử dụng được nữa nên Th đã bán phế liệu. Do đó cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với số tiền 1.850.000 đồng mà Vũ Mạnh T, Nguyễn Duy H có được từ việc bán tài sản trộm cắp. H đã tự nguyện giao nộp lại 900.000 đồng; T đã tác động để mẹ đẻ là bà Vũ Thị P nộp lại 950.000 đồng; được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y để giải quyết theo vụ án.

**Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi nhận lại tài sản bị mất anh Nguyễn Giang N không có yêu cầu, đề nghị gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Hoàng Việt Th, Nguyễn Duy H.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSYK ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Vũ Mạnh T, Nguyễn Duy H về tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Việt Th về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Mạnh T, Nguyễn Duy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Hoàng Việt Th phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đối với Vũ Mạnh T, Nguyễn Duy H. Bị cáo H áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, đối với Hoàng Việt Th. Xử phạt:

Bị cáo Vũ Mạnh T mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, bị cáo Nguyễn Duy H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam các bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Bị cáo Hoàng Việt Th mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Hoàng Việt Th cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.850.000 đồng do đã sử dụng vào việc phạm tội.

Anh Nguyễn Giang N là bị hại đã xác định lời khai của các bị cáo về số tài sản bị trộm cắp là đúng và anh đã nhận lại đầy đủ, nay anh không có yêu cầu đề nghị gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H và Th. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà P đã bỏ số tiền 950.000 đồng để nộp lại thay cho bị cáo T nay bà không yêu cầu T phải trả lại số tiền này và anh C cũng không có yêu cầu gì đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, Quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Vũ Mạnh T, Nguyễn Duy H và Hoàng Việt Th khai nhận: Vào chiều ngày 08/5/2022 T đến rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý và hẹn gặp nhau tại nhà văn hóa xóm 5, xã K, đến khoảng 1 giờ sáng ngày 09/5/2022 H đi bộ đến nhà Văn Hóa xóm 5, đơi T, sau đó T đi xe mô tô đến, rồi H điều khiển xe mô tô chở T đi đến xã KC tìm tài sản để trộm cắp, khi đi qua nhà anh C thấy đang xây dựng, chưa lắp cổng, có kéo hàng rào lưới B40 ngăn lối vào, T bảo H dừng xe, T đi đến tháo hàng rào và đi vào trong sân, tại đây có các tấm cốt pha bằng sắt của anh N đang xây dựng nhà cho anh C, T bê 01 tấm cốt pha ra xe mô tô, thấy vậy H đi vào dùng bật lửa gas soi sáng, H và T qua 03 lần đã lấy được 15 tấm cốt pha, 01 cuộn sắt 6 và 01 bộ dàn giáo mang ra xe mô tô, H điều khiển xe còn T ngồi sau ôm chõ đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Th ở xã K để bán, song do quán đang đóng cửa nên T, H bỏ vào sát tường trước cửa hàng nhà anh Th, lúc này mới là 02 giờ 42 phút nên T, H đi đến căn

nhà hoang ở gần bến phà Xanh thuộc xã K để ngủ. Đến khoảng 06 giờ 40 phút sáng cùng ngày, T, H quay lại cửa hàng của Th, T gặp Th và nói “Em lấy được ít sắt, anh có mua không”, thì Th biết T, H là người đã mang các tài sản này đến và do trộm cắp mà có, vì khi ngủ dậy Th đã kiểm tra camera và biết đêm có 02 người đi xe mô tô mang các tấm cốt pha, cuộn sắt 6, bộ giàn giáo đến để trước cửa nhà, sau khi nghe T nói như vậy Th đồng ý mua. Th cân 15 tấm cốt pha, 01 bộ giàn giáo (không có 02 thanh giằng chéo) được tổng khối lượng là 232,2kg, sau đó trừ đi 28kg hồ, xi măng bám dính còn lại là 204,2kg. Th mua với giá 9.000 đồng/kg, thành tiền là 1.850.000 đồng. T nhận tiền rồi chia cho H 900.000 đồng còn T giữ 950.000 đồng, còn cuộn sắt phi 6, do giá rẻ nên T, H thống nhất mang về nhà T cất giấu đến khi nào được giá sẽ bán sau. Sau khi bị phát hiện T đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà Th 15 tấm cốt pha, 01 bộ giàn giáo, thu giữ tại nhà T 01 cuộn sắt 6 có khối lượng là 10,7 kg. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã T và đến ngày 29/9/2022 T bị bắt tại tỉnh Hưng Yên. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 24 ngày 12/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Y kết luận: Tổng giá trị của bộ chân giàn giáo (không có 02 thanh giằng chéo), 15 tấm cốt pha và cuộn sắt phi 6 tại thời điểm ngày 09/5/2022 là 2.666.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trích xuất, thu được 04 tệp tin video từ camera nhà Th ghi lại diễn biến hành vi T, H mang các tấm cốt pha, bộ giàn giáo, cuộn sắt phi 6 đến xếp trước cửa quán của Th và việc T, H bán sắt cho Th; sao chép sang USB gửi trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 548 ngày 14/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 04 tệp tin video lưu trữ trong USB gửi giám định.

Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng đã thu giữ và biên bản định giá cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của T, H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh N có tổng giá trị là 2.666.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản T và H đã đến gặp Th là người thu mua phế liệu, T nói “Em lấy được ít sắt, anh có mua không”, Th biết rõ tài sản do trộm cắp nhưng vì ham lời nên Th đồng ý mua.

Nội dung Điều 173. Tội trộm cắp tài sản của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

*a. Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;*

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Nội dung Điều 323. Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp và mua bán tài sản do trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy rằng hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi và giá trị tài sản trộm cắp của T, H, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của Th đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, được quy định khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Về tội trộm cắp có hai bị cáo tham gia, nhưng mang tính đồng phạm giản đơn nên cá thể hóa cho phù hợp với mỗi bị cáo. Đối với bị cáo T là người khởi xướng, rủ bị cáo H đi trộm cắp tài sản, do vậy về trách nhiệm hình sự của bị cáo phải chịu là cao hơn so với bị cáo H là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T, H, Th trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặt khác bị cáo H, Th được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo H đã tự nguyện nộp lại số tiền 900.000 đồng và bị cáo T đã tác động để mẹ đẻ là bà P nộp lại số tiền 950.000 đồng do phạm tội mà có, do vậy bị cáo T, H, Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo T, H là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội khi đang có tiền sự và có nhân thân xấu, hiện tại đang bị tạm giam, do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi của mỗi bị cáo, đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo Th phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nơi cư trú ổn định rõ ràng, bản thân không có tiền án, tiền sự, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo là phù hợp.



Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo T, H có khó khăn, hiện không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với T và H là phù hợp. Đối với Th là người thu mua phế liệu và phạm tội vì mục đích lợi nhuận nên cần áp dụng phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Về các biện pháp tư pháp - Trách nhiệm dân sự - Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã thu giữ và trả lại cho anh N là chủ sở hữu các tài sản bị chiếm đoạt là phù hợp.

- Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, không rõ biển kiểm soát; 01 bật lửa gas là công cụ mà bị cáo T, H sử dụng khi đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô là tài sản của T, trong thời gian bỏ trốn khỏi địa phương T đã bán xe cho 01 người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở tỉnh Hưng Yên. Đối với chiếc bật lửa gas là tài sản của bị cáo H, H đã vứt bỏ sau khi đi trộm cắp, còn về chiếc cân đồng hồ mà bị cáo Th sử dụng để cân khối lượng các tấm cốt pha, bộ giàn giáo mua của T, H, quá trình điều tra, xác định do chiếc cân bị hỏng, không sử dụng được nữa nên Th đã bán phế liệu. Do đó cơ quan điều tra không thu giữ được các vật chứng trên nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với số tiền 1.850.000 đồng đã thu giữ do sử dụng vào việc phạm tội (trong đó bị cáo H nộp lại 900.000 đồng và bị cáo T do bà P nộp thay là 950.000 đồng) cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Anh N đã nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt nên anh không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Đối số tiền 950.000 đồng do bà P đã bỏ ra để nộp lại thay cho bị cáo T nay bà không yêu cầu T phải trả lại số tiền này và anh C cũng không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo T, H, Th là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên:**

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đối với Vũ Mạnh T, Nguyễn Duy H. Bị cáo H áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, đối với Hoàng Việt Th.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Mạnh T, Nguyễn Duy H phạm tội “Trộm cắp

tài sản”. Bị cáo Hoàng Việt Th phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Xử phạt:

Bị cáo Vũ Mạnh T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, ngày 29/9/2022.

Bị cáo Nguyễn Duy H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo, ngày 18/7/2022.

Bị cáo Hoàng Việt Th 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo Hoàng Việt Th trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Hoàng Việt Th cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.850.000 đồng, do sử dụng vào việc phạm tội (trong đó bị cáo H nộp lại 900.000 đồng và bị cáo T do bà P nộp thay là 950.000 đồng).

Số tiền trên Công an huyện Y đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Y theo giấy ủy nhiệm chi ngày 23/11/2022 tại Kho bạc Nhà nước huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Mạnh T, Nguyễn Duy H và Hoàng Việt Th, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; Bị hại, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Nhật Trung.**